TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-KDTM	*Huyện H, ngày 14 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 10/2020/TLST-KDTM ngày 17 tháng 06 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) P**

Địa chỉ: Số 41 và 45 đường L, phường B, quận X, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Sơn Ngọc N - Chức vụ: Quyền Giám đốc phòng giao dịch P - Ngân hàng TMCP P (Theo văn bản ủy quyền số 40/2019/UQ-CT.HĐQT ngày 04/11/2019)

Người được ủy quyền lại: Bà **Trương Thị Lan A**, sinh năm 1989 - Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ - Ngân hàng TMCP P (Theo văn bản ủy quyền số 45/2020/UQ-PGDPL ngày 24/4/2020)

Địa chỉ: Số K, đường N, phường X, thành phố Y, tỉnh C.

Đồng bị đơn: Bà **Võ Thị S**, sinh năm 1966

Ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1964

(Hộ kinh doanh Phạm Văn Đ)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện H, tỉnh B

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP P bà Trương Thị Lan A và đồng bị đơn bà Võ Thị S, ông Phạm Văn Đ thống nhất xác định tính đến ngày 04/9/2020 bà Võ Thị S, ông Phạm Văn Đ còn nợ Ngân hàng TMCP P tổng số tiền là 52.743.573 đồng (*trong đó nợ gốc là: 0 đồng, nợ lãi trong hạn là 0 đồng, nợ lãi quá hạn là 52.743.573 đồng)*.

- Ghi nhận ý chí tự nguyện của bà Võ Thị S và ông Phạm Văn Đ đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 04/9/2020 là 52.743.573 đồng (*trong đó nợ gốc là: 0 đồng, nợ lãi trong hạn là 0 đồng, nợ lãi quá hạn là 52.743.573 đồng).*

- Buộc bà Võ Thị S và ông Phạm Văn Đ có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 04/9/2020 là 52.743.573 đồng (*trong đó nợ gốc là: 0 đồng, nợ lãi trong hạn là 0 đồng, nợ lãi quá hạn là 52.743.573 đồng).*

- Trường hợp bà Võ Thị S và ông Phạm Văn Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số AD 028892, thửa đất số 1187, tờ bản đồ số 10, loại đất trồng cây lâu năm, diện tích 227,5m^2 (trong đó có 85m^2 thuộc hành lang thủy giới) và các tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp A, xã N, huyện H, tỉnh B do ông Phạm Văn Đ và bà Võ Thị S đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để Ngân hàng TMCP P thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 0105.13.0087/BĐ ngày 28/6/2013.

- Ghi nhận ý chí tự nguyện của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP P bà Trương Thị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết lãi suất phát sinh đối với số tiền nợ lãi quá hạn là 52.743.573 đồng mà bà S, ông Đ còn nợ Ngân hàng TMCP P trong giai đoạn thi hành án.

- Về chi phí tố tụng:

+ Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.081.000 đồng ông Phạm Văn Đ, bà Võ Thị S tự nguyện chịu toàn bộ. Ngân hàng TMCP P đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 10.000.000 đồng theo phiếu thu số T069 ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, đã chi hết 2.081.000 đồng nên Ngân hàng TMCP P được hoàn lại số tiền 7.919.000 đồng tại Tòa án nhân dân huyện H.

+ Buộc ông Phạm Văn Đ, bà Võ Thị S có trách nhiệm liên đới hoàn lại số tiền 2.081.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng cho Ngân hàng TMCP P tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

- Về án phí:

+ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là 1.500.000 đồng bà Võ Thị S, ông Phạm Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ. Buộc ông Phạm Văn Đ, bà Võ Thị S có trách nhiệm liên đới nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành số tiền 1.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

+ Ngân hàng TMCP P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.370.000 đồng theo biên lai thu số 0003148 ngày 17/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H được hoàn lại toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự (3b);
- TAND tỉnh B (1b);
- VKSND huyện H (2b);
- CC.THADS huyện H (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh